

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1643/2022/DS-ST**

Ngày: 25/8/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hòa Bình
2. Bà Nguyễn Thanh Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Trâm – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1572/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 214/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thùy Trang**, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: 20 lô C2 KDC Tân Quy Đông, tổ 6, khu phố 2, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* **Công ty cổ phần Dream Holidays**

Địa chỉ trụ sở: 184 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 8, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa điểm kinh doanh: Tầng 12 Bitexco Financial Tower, số 45 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Đình Toàn**, sinh năm 1956

(vắng mặt)

Địa chỉ: 16/5-16/5A Đinh Tiên Hoàng, phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 18/10/2016, nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng sở hữu kỳ nghỉ số DHC-002319. Cùng ngày 18/10/2016, nguyên đơn đã chuyển số tiền 107,256,000 (một trăm lẻ bảy triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn) đồng vào tài khoản của bị đơn. Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/8/2018, nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng sở hữu kỳ nghỉ số DHC-C-002319 ký ngày 18/10/2016 là vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Dân sự, do bị lừa dối, đe dọa theo quy định tại Điều 127 của Bộ luật Dân sự; buộc bị đơn phải hoàn trả số tiền 107,256,000 (một trăm lẻ bảy triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn) đồng; bồi thường chi phí cơ hội là 2%/tháng, tạm tính đến ngày khởi kiện, tương đương số tiền 3,861,000 (ba triệu sáu trăm tám mươi một nghìn) đồng;

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ghi nhận các vấn đề sau đây:

Nguyên đơn trình bày: Theo tiến độ thanh toán thì số tiền 107,256,000 (một trăm lẻ bảy hai trăm năm mươi sáu triệu) đồng là tiền thanh toán đợt 1 cho Hợp đồng số DHC-C-002319. Theo lời tư vấn của nhân viên Công ty Dream Holidays, ngay sau khi ký hợp đồng và chuyển tiền, bà sẽ được cấp tài khoản và mật khẩu để đăng nhập vào trang web Holiday Inn và IRC để tự đặt khách sạn. Sau nhiều lần làm việc, bị đơn đã hứa hẹn nhưng không thực hiện đúng cam kết. Tại Quyết định xử phạt hành chính số 62/QĐ-XPVPHC ngày 08/8/2017 của Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh về hành vi kinh doanh lữ hành quốc tế mà không có giấy phép do Tổng cục du lịch cấp nên bị đơn đã vi phạm điều cấm của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Luật Thương mại, khoản 6 Điều 12 Luật Du lịch 2005, khoản 5 Điều 9 Luật Du lịch 2017.

Tại bản tự khai ngày 11/10/2018 của bà Nguyễn Thị Lương được ông Đỗ Lê Khoa là tổng giám đốc Công ty cổ phần Dream Holidays ủy quyền trình bày: Bị đơn xác định đã ký kết hợp đồng và nhận số tiền 107,256,000 (một trăm lẻ bảy triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn) đồng là tiền thanh toán đợt 1 cho Hợp đồng số DHC-C-002319 ngày 18/10/2016 đúng như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do không có sự ép buộc giữa hai bên. Đề nghị Tòa án xem xét về thẩm quyền do trong Điều 11.2 của hợp đồng thỏa thuận các bên lựa chọn Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam VIAC.

Bị đơn vắng mặt từ khi thụ lý vụ án nên không thể tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn rút yêu cầu buộc bị đơn bồi thường chi phí cơ hội là 2%/tháng và không yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán, các yêu cầu khác giữ nguyên.

Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay; bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử;

- Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn; đình chỉ yêu cầu mà nguyên đơn đã rút. Về án phí bị đơn phải chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Điều 11.2 của Hợp đồng số DHC-C-002319 ngày 18/10/2016 cùng hai Phụ lục A, B và các văn bản trao đổi giữa các bên không thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài thương mại nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Tại công văn số 1367/ĐKKD-THKT ngày 19/3/2019 của Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty cổ phần Dream Holidays, trước có tên Công ty cổ phần kỳ nghỉ mơ ước có trụ sở tại 92G-92H Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh từ ngày 13/3/2017 đến ngày 24/8/2018 chuyển đến tầng 5, tòa nhà Sông Đô, 62A Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 21/8/2018, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên tiếp tục được Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh giải quyết mặc dù có sự thay đổi về địa chỉ trụ sở, theo quy định tại khoản 3 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn khởi kiện về hợp đồng cung cấp dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng nên quan hệ tranh chấp hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại giấy ủy quyền số 08-18/UQDH ngày 21/5/2018 của ông Đỗ Đình Toàn là người đại diện theo pháp luật của bị đơn cho ông Đỗ Lê Khoa không có nội dung ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án. Vì vậy, giấy ủy quyền lại số 19-18/UQDH/2018 ngày 01/10/2018 của ông Đỗ Lê Khoa cho bà Nguyễn Thị Lương không có giá trị pháp lý do vượt quá phạm vi ủy quyền, do người không có quyền đại diện xác lập, thực hiện theo quy định tại Điều 142 của Bộ luật Dân

sự 2015, Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận tư cách người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Lê Khoa, bà Nguyễn Thị Lương.

[4] Căn cứ vào các xác minh tại Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Phường Đakao, Quận 1, Tòa án đã niêm yết tất cả các văn bản tố tụng, thông báo cho bị đơn về việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ để tham gia các phiên họp, phiên tòa theo địa chỉ trụ sở công ty tại 184 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 8, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và địa chỉ nơi cư trú của người đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Đình Toàn tại 16/5 - 16/5A Đinh Tiên Hoàng, phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn; trên cơ sở các tài liệu do nguyên đơn giao nộp và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[5] Giá trị pháp lý của Hợp đồng số DHC-C-002319 ngày 18/10/2016: Theo giấy phép đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/6/2016 thì bị đơn đăng ký kinh doanh lĩnh vực hành nội địa và quốc tế. Theo quy định tại khoản 14 Điều 4 Luật Du lịch 2005 thì “Lữ hành là việc xây dựng, bán và tổ chức thực hiện một phần hoặc toàn bộ chương trình du lịch cho khách du lịch”. Theo quy định tại Điều 44 và khoản 1 Điều 46 Luật Du lịch 2005 về điều kiện kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế thì doanh nghiệp phải đáp ứng đủ các điều kiện luật định, trong đó có giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế do Tổng cục du lịch cấp và thông báo hoạt động cho Sở Du lịch tại địa phương đặt trụ sở chính. Tại công văn số 224/SDL-QLLH ngày 22/02/2019 và 484/SDL-TTS ngày 09/4/2019 của Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh thì từ thời điểm 14/5/2017 trở về trước, bị đơn không có trong danh sách các doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh lữ hành nội địa và không có giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế do Sở Du lịch quản lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Xét tại thời điểm giao kết, nội dung của Hợp đồng số DHC-C-002319 ngày 18/10/2016 có mục đích, đối tượng, nội dung trái với khoản 6 Điều 12 Luật Du lịch 2005; vi phạm điều cấm của pháp luật theo quy định tại Điều 128 của Bộ luật Dân sự nên vô hiệu. Xét yêu cầu của nguyên đơn và Kiểm sát viên về việc tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu có căn cứ chấp nhận. Đối với lý do giao dịch dân sự vô hiệu do bị cưỡng ép, lừa dối, nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

[6] Hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu: Theo quy định tại Điều 137 của Bộ luật Dân sự, khi giao dịch dân sự vô hiệu thì hai bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Theo Phiếu thu số 000080 ngày 18/10/2016 của Công ty cổ

phần Dream Holidays thì có căn cứ xác định bị đơn đã nhận số tiền 107,256,000 (một trăm lẻ bảy triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn) đồng với nội dung là tiền đặt cọc hợp đồng cung cấp kỳ nghỉ. Tại phiên tòa, nguyên đơn thừa nhận việc chuyển tiền thực hiện ngay sau khi ký hợp đồng. Đối chiếu với nội dung của Bảng tiến độ thanh toán giữa nguyên đơn và bị đơn thì có cơ sở xác định đây là khoản tiền thanh toán đợt thứ nhất ngày 18/10/2016 mà không phải là tiền đặt cọc. Do đó, bị đơn có nghĩa vụ phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nhận của nguyên đơn. Xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán.

[7] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu buộc bị đơn bồi thường thiệt hại chi phí cơ hội là 2%/tháng nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

[8] Về án phí: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 63, Điều 85, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 229, Điều 235, 266, 269, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 123, 127, 128, 137 của Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ vào Điều 141, 357, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 4, 12, 44, 46 Luật Du lịch 2005;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1 Tuyên bố Hợp đồng sở hữu kỳ nghỉ số DHC-C-002319 ngày 18/10/2016 giữa nguyên đơn và Công ty cổ phần Dream Holidays vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật.

1.2 Bị đơn phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nhận là 107,256,000 (một trăm lẻ bảy triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn) đồng, trả làm một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu lãi chậm thanh toán trên số tiền trên.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357,468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc bồi thường chi phí cơ hội là 2% trên khoản tiền bị đơn đã nhận là 107,256,000 (một trăm lẻ bảy triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn) đồng.

3. Án phí:

Bị đơn phải chịu án phí là 5,362,800 (năm triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm) đồng.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3,078,000 (ba triệu không trăm bảy mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005219 ngày 17/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- CCTHADS Q. Bình Thạnh;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thanh

